**PHỤ LỤC 01**

|  |
| --- |
| **DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT** |
| **VỀ THANH TRA** |
|  |  |
|  |  |
|  |
| **I.** | **Luật thanh tra và các Nghị định hướng dẫn thi hành** |
|  | Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội |
|  | [Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-86-2011-ND-CP-huong-dan-Luat-Thanh-tra-129427.aspx) |
|  | [Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-96-2011-ND-CP-thanh-tra-vien-va-cong-tac-vien-thanh-tra/130813/noi-dung.aspx)  |
|  | [Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-07-2012-ND-CP-co-quan-duoc-giao-thuc-hien-chuc-nang-thanh-tra-134598.aspx)  |
|  | [Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-83-2012-ND-CP-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-149293.aspx)  |
|  | Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu |
|  | Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra. |
|  | Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra |
|  | Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân |
|  | [Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-83-2012-ND-CP-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-149293.aspx) (thay thế Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012). |
| **II.** | **Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành, lĩnh vực** |
|  | [Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Tài chính](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-82-2012-ND-CP-to-chuc-hoat-dong-thanh-tra-nganh-Tai-chinh-149181.aspx) |
|  | Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/11/2012 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Nội vụ |
|  | [Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-26-2013-ND-CP-to-chuc-va-hoat-dong-cua-thanh-tra-nganh-Xay-dung-179589.aspx)  |
|  | [Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra giáo dục](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-42-2013-ND-CP-to-chuc-hoat-dong-thanh-tra-giao-duc-185735.aspx)  |
|  | [Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Giao thông Vận tải](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-57-2013-ND-CP-to-chuc-va-hoat-dong-thanh-tra-nganh-Giao-thong-van-tai-191102.aspx)  |
|  | Nghị định số 140/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông |
|  | Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ |
|  | Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư  |
|  | Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng |
|  | Nghị định số 17/2014/Đ-CP ngày 11/03/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngoại giao |
|  | Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng |
|  | Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra Công an nhân dân |
|  | Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp |
|  | Nghị định số 122/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Thanh tra y tế |
|  | Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
|  | Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Công Thương. |
|  |  Nghị định số 21/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội. |
|  | Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
|  | Nghị định số 27/2017/NĐ-CP ngày 15/3/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ |
|  | Nghị định số 110/2017/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.  |
| **III.** | **Văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành** |
|  | Quyết định số 09/2010/QĐ-TTg ngày 08/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra Công an nhân dân |
|  | Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/6/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước. |
|  | Quyết định số 31/2016/QĐ-TTg ngày 05/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên Quốc phòng |
|  | Quyết định số 42/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 72/2007/QĐ-TTg ngày 23/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù với một số chức danh tư pháp và thanh tra trong quân đội nhân dân |
|  | Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành  |
|  | Quyết định số 38/2015/QĐ-TTg ngày 09/9/2015 về triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm |
|  | Quyết định số 2215/2015/QĐ-TTg ngày 08/12/2015 ban hành Chiến lược phát triển ngành thanh tra |
|  | Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP |
|  | Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp |
| **IV.** | **Thông tư do Thanh tra Chính phủ ban hành** |
|  | Thông tư số 08/2011/TT-TTCP ngày 12/9/2011 của Thanh tra Chính phủ quy định tiêu chuẩn Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ |
|  | Thông tư số 09/2011/TT-TTCP ngày 12/9/2011 của Thanh tra Chính phủ quy định tiêu chuẩn Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
|  | Thông tư số 10/2011/TT-TTCP ngày 27/9/2011 của Thanh tra Chính phủ Quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra.  |
|  | Thông tư số 01/2012/TT-TTCP ngày 09/4/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định mẫu và quản lý, sử dụng thẻ thanh tra. |
|  | Thông tư số 02/2012/TT-TTCP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |
|  | Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố vụ án hình sự; trao đổi thông tin về tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm. |
|  | Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý về thanh tra |
|  | Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng |
|  | Thông tư số 04/2013/TT-TTCP ngày 29/7/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định thẩm quyền thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại |
|  | Thông tư số 05/2013/TT-TTCP ngày 29/7/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định thẩm quyền thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo |
|  | Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra |
|  | Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. |
|  | Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra |
|  | Thông tư số 08/2014/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra. |
|  | Thông tư số 09/2014/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, Phó Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. |
|  | Thông tư số 10/2014/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn danh mục vị trí công tác thanh tra của công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước phải định kỳ chuyển đổi. |
|  | Thông tư số 02/2015/TT-TTCP ngày 16/3/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục của cán bộ, thanh tra viên, công, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước. |
|  | Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với Thanh tra viên, cán bộ, công, viên chức làm việc tại cơ quan Thanh tra nhà nước. |
|  | Thông tư số 04/2015/TT-TTCP ngày 09/7/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành thanh tra. |
|  | Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra. |
|  | Thông tư số 06/2015/TT-TTCP ngày 21/10/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ. |
|  | Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCP- NHNN ngày 25/11/2015 của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc phong tỏa tài sản của đối tượng thanh tra.  |
|  | Thông tư số 08/2015/TT-TTCP ngày 15/12/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về sổ nhật ký đoàn thanh tra |
|  | Thông tư số 01/2016/TT-TTCP ngày 06/10/2016 của Thanh tra Chính phủ quy định công tác thi đua khen thưởng trong ngành thanh tra |
|  | Thông tư số 01/2017/TT-TTCP ngày 10/4/2017 của Thanh tra Chính phủ quy định xét tặng kỷ niệm chương "vì sự nghiệp thanh tra". |
| **V.** | **Thông tư do các Bộ, ngành ban hành** |
|  | Thông tư liên tịch số 2478/TTLT-TTCP-BNV-BTC-BCA ngày 22/11/2007 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra đối với Thanh tra viên Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 24/2009/TT-BCA.V24 ngày 28/4/2009 của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra Công an nhân dân. |
|  | [Thông tư số 19/2012/TT-BTTTT ngày 22/11/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-19-2012-TT-BTTTT-quy-dinh-bo-phan-tham-muu-va-hoat-dong-thanh-tra-152104.aspx) |
|  | Thông tư số 09/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 10/12/2012 quy định quy trình nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. |
|  | Thông tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đào tạo, trường trung cấp, chuyên nghiệp. |
|  | Thông tư số 54/2012/TT-BGĐT ngày 21/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục. |
|  | Thông tư số 29/2012/TT-BTNMT ngày 28/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường |
|  | Thông tư số 19/2013TT-BTC ngày 20/02/2013 về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Tài chính |
|  | Thông tư số 20/2013/TT-BKHCN ngày 06/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thủ tục kiểm tra, quy trình và thủ tục thanh tra an toàn hạt nhân trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân |
|  | Thông tư số 33/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam |
|  | Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam.  |
|  | Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.  |
|  | Thông tư số 29/2013/TT-BCT ngày 13/11/2013 của Bộ Công Thương về việc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương |
|  | Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục |
|  | Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT ngày 14/10/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Thống kê.  |
|  | Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 quy định việc thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 67/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về trách nhiệm của cá nhân và việc xử lý vi phạm trong công tác thanh tra của ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 68/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên Thanh tra ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 01/2014/TT-BTNMT ngày 14/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức thuộc Cơ quan thanh tra Nhà nước về Tài nguyên và Môi trường |
|  | Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 19/2014/TT-BTNMT ngày 23/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường |
|  | Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14/5/2014 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng |
|  | Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục |
|  | Thông tư số 32/2014/TT-BGDĐT ngày 25/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên Thanh tra giáo dục.  |
|  | Thông tư số 13/2014/TT-BTTTT ngày 06/10/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về mối quan hệ cộng tác giữa thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Truyền thông |
|  | Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT ngày 14/10/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 216/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành kế hoạch và đầu tư; Nghị định số 07/2012 ngày 09/02/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra chuyên ngành Thống kê. |
|  | Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 08/2014/TT-BKHĐT ngày 26/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nghị định số 216/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư. |
|  | Thông tư số 02/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình tiến hành một cuộc thanh tra hành chính trong Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 03/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 06/2015/TT-BCA ngày 14/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an Quy định danh mục bí mật nhà nước độ mật trong ngành Thanh tra |
|  | Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn Nghị định số 26/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giám sát ngân hàng. |
|  | Thông tư số 14/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Lao động – Thương binh và Xã hội. |
|  | Thông tư số 28/2015/TT-BCA ngày 29/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Công an nhân dân. |
|  | Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về phù hiệu, cờ hiệu, trang phục; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của thanh tra ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 39/2015/TT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành |
|  | Thông tư số 24/2015/TT-BKHCN ngày 16/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ |
|  | Thông tư số 51/2015/TT-BTNMT ngày 26/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung thanh tra chuyên ngành Khoáng sản |
|  | Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nội dung thanh tra chuyên ngành lĩnh vực Tôn giáo |
|  | Thông tư số 15/2016/TT-BCT ngày 10/8/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương. |
|  | Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với nhà máy in tiền Quốc gia |
|  | Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và |Phát triển nông thôn |
|  | Thông tư số 23/2016/TT-BGDDT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi.  |
|  |  Thông tư số 24/2016/TT-BGDDT ngày 14/11/2016 ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục. |
|  | Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 7/11/2016 sửa đổi Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch; chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 06/2016/TT-BNG ngày 11/11/2016 hướng dẫn thực hiện Điều 15 tại Nghị định 17/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngoại giao |
|  | Thông tư số 34/2016/TT-BTNMT ngày 10/11/2016 quy định về trang phục, phù hiệu biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức cơ quan thanh tra nhà nước và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường |
|  | Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước |
|  | Thông tư số 22/2016/TT-BKHCN ngày 28/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ |
|  | Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành Ngân hàng |
|  | Thông tư số 01/2017/TT-BNV ngày 24/01/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Đội trưởng, Phó đội trưởng đội nghiệp vụ thanh tra ngành Giao thông Vận tải |
|  | Thông tư số 01/2017/TT-BVHTTDL ngày 24/02/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn khoản 2 Điều 21 Nghị định số 173/2016/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch. |
|  | Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân |
| **VI.** | **Văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành** |
|  | Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. |
|  | Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh Bình Thuận quy định tiêu chuẩn chánh thanh tra huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh |
|  | Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước |
|  | Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về quy trình thanh tra công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư của các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Dương |
|  | Nghị quyết số 30/2012/NQ-HĐND ngày 10/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc các cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý. |
|  | Nghị quyết số 29/2012/NQ-HĐND ngày 12/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức trích kinh phí để lại cho cơ quan thanh tra nhà nước thuộc địa phương quản lý từ các khoản thu hồi, phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Nghị quyết số 65/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. |
|  | Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn đối với Phó Chánh thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. |
|  | Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. |
|  | Nghị quyết số 69/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của Hộ đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định mức trích để lại cho cơ quan thanh tra Nhà nước thuộc địa phương quản lý từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Cơ quan thanh tra Nhà nước. |
|  | Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi, phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã. |
|  | Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. |
|  | Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức trích kinh phí để lại cho cơ quan thanh tra nhà nước thuộc địa phương quản lý từ các khoản thu hồi, phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp |
|  | Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về mức trích kinh phí các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 21/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. |
|  | Quyết định 10/2013/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của UBND tỉnh Yên Bái về việc quy định mức kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái. |
|  | Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày13/6/2013 quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh, Phó Chánh Thanh huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Nghệ An. |
|  | Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh Lào Cai quy định về mức tiền được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã được nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai. |
|  | Nghị quyết số 115/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  |
|  | Quyết định số 1647/2013/QĐ-UBND ngày 08 /10 /2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc kạn quy định về việc thanh tra liên ngành trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc kạn |
|  | Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 31/8/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  |
|  | Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lắk quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. |
|  | Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Thanh tra giao thông vận tải thuộc Sở Giao thông Vận tải |
|  | Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. |
|  | Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy trình công bố kết quả công thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước |
|  | Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà tĩnh ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Quyết định số 747/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chức năng nhiệm vụ,quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bắc Giang |
|  | Quyết định số 483/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh |
|  | Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hậu Giang |
|  | Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Nam Định. |
|  | Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra tỉnh Ninh Bình. |
|  | Quyết định số 99/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận. |
|  | Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau |
|  | Quyết định số 101/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Nghệ An. |
|  | Quyết định 87/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm của ngành Thanh tra tỉnh Lào Cai. |
|  | Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hải Dương |
|  | Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/ 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Bình Thuận |
|  | Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Sóc Trăng. |
|  | Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố. |
|  | Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh. |
|  | Quyết định số 05/2015/QĐ-UBNĐ ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh Yên Bái quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Yên Bái. |
|  | Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Quyết định số 584/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hưng Yên |
|  | Quyết định số 691/2015/QĐ-UBND ngày 24/3/3015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà quy định về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Khánh Hoà |
|  | Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Sơn La.  |
|  | Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hà Nam |
|  | Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy chế tổ chức và hoạt động của thanh tra tỉnh Bình Phước |
|  | Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh Lai Châu quy định về quy trình chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh. |
|  | Quyết định số 310/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh. |
|  | Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau. |
|  | Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đắk Nông |
|  | Quyết định số 1003/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc kạn quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bắc kạn |
|  | Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tây Ninh. |
|  | Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định tiêu chuẩn Phó Chánh thanh tra huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh |
|  | Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi. |
|  | Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông |
|  | Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh An Giang |
|  | Quyết định số 2149/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Thọ. |
|  | Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bến Tre. |
|  | Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra tỉnh Bạc Liêu |
|  | Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở, ban, ngành, Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hoà |
|  | Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra; Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở, ban, ngành; Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng |
|  | Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp |
|  | Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Hà Nội |
|  | Quyết định số 2877/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu |
|  | Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cao Bằng |
|  | Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương |
|  | Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định mức khoán kinh phí trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
|  | Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lắk quy định chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đăk Lắk. |
|  | Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế. |
|  | Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh. |
|  | Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 29/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thanh tra tỉnh; Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở; Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, thành phố Nam Định. |
|  | Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà tĩnh Quy định chế độ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, đối với thủ trưởng các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông. |
|  | Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó các tổ chức thuộc thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở và ngang sở; Chánh thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum |
|  | Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và Ban Dân tộc tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi. |
|  | Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy chế phối hợp trong hoạt động thanh tra thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. |
|  | Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11/3/2017 quy định quy chế về tổ chức và hoạt động của thanh tra quận, huyện. |
|  | Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. |
|  | Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai. |
|  | Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND tỉnh Ninh Bình về quy định mức trích (tỷ lệ %) kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. |
|  | Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. |
|  | Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh Cà Mau. |
|  | Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An. |
|  | Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, về sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (trong đó quy định mức trích thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra). |
|  | Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hoà Bình |
|  | Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. |
|  | Nghị quyết số 06/2017/NQ- HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. |
|  | Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. |
|  | Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.  |
|  | Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định.  |
|  | Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức trích, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định. |
|  | Nghị quyết số 126/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.  |
|  | Nghị quyết số 92/2017/NQ- HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nướctrên địa bàn tỉnh Hà Giang. |
|  | Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. |
|  | Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức trích trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với thanh tra tỉnh, thanh tra các sở, các huyện, thành, thị của tỉnh Phú Thọ. |
|  | Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện quan công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.  |
|  | Nghị quyết số 45/2017/NQ- HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. |
|  | Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre. |
|  | Nghị quyết 06/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên. |
|  | Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ 5 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. |
|  | Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  | Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của thanh tra tỉnh, thanh tra sở, thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. |
|  | Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái. |
|  | Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.  |
|  | Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. |
|  | Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 7 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của các cơ quan thanh tra Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi. |
|  | Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 7 quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. |
|  | Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 06/10/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước. |
|  | Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. |
|  | Quyết định số 99/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận. |